

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 49/TTr-SYT ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Tờ trình số 71/TTr-SYT ngày 02 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố (sau đây gọi chung là cộng tác viên dân số) trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Quy trình xét chọn cộng tác viên dân số

a) Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Trạm Y tế) ban hành thông báo xét chọn cộng tác viên dân số. Thông báo xét chọn cộng tác viên dân số được niêm yết tại Trạm Y tế và được thông báo trên Đài phát thanh của xã, phường, thị trấn.

b) Các cá nhân có nguyện vọng đăng ký xét chọn cộng tác viên dân số nộp

hồ sơ xét chọn tại Trạm Y tế.

c) Trạm Y tế lập Hội đồng xét chọn cộng tác viên dân số (sau đây gọi là Hội đồng). Kết quả họp xét chọn cộng tác viên dân số được niêm yết công khai tại Trạm Y tế và được thông báo công khai trên Đài phát thanh của xã, phường, thị trấn.

Hội đồng có 03 thành viên, gồm:

- (1) Trưởng Trạm Y tế làm Chủ tịch Hội đồng;
- (2) Trưởng thôn, ấp, khu phố làm thành viên;
- (3) Nhân viên y tế tại Trạm Y tế làm thành viên (kiêm thư ký).

d) Trưởng Trạm Y tế trình Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Trung tâm Y tế) ban hành quyết định công nhận cộng tác viên dân số.

2. Hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số

Trung tâm Y tế thực hiện việc ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số và chấm dứt việc thực hiện hợp đồng trách nhiệm đã ký.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Hướng dẫn quy trình, thành phần hồ sơ xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số.

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn đối với cộng tác viên dân số chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của cộng tác viên dân số với nhân viên y tế và cộng tác viên các chương trình khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng tác viên dân số.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Trung tâm Y tế tổ chức xét chọn, hợp đồng trách nhiệm cộng tác viên dân số theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện các chế độ bồi dưỡng cộng tác viên dân số theo quy định.

4. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Trung tâm Y tế tiếp tục sử dụng những người đang làm cộng tác viên dân số nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (nếu có) để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số nhưng phải đảm bảo số lượng

cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước; cử cộng tác viên dân số tham gia bồi dưỡng, tập huấn để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 5;
- LĐVP, các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, P.KG-VX, T-01_{05/6}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh